

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-3-2024  
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G C, TỈNH TIỀN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị An Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hùng; Ông Nguyễn Văn Trương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã G C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2023, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Ánh X**, sinh năm 1983; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L H, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp Đ Tr, xã T Ch, thị trấn C Đ, Huyện C Đ, tỉnh L A.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L H, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Hồ Thị Ánh X trình bày:* chị và anh Nguyễn Văn H do mai mối, tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 11 tháng 05 năm 2006. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lúc tới đỉnh điểm chồng chị đánh chị và chị về lại quê mẹ ruột sống. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, giữa vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình nghĩa

vợ chồng đã phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chị không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: có hai con tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2006, và Nguyễn Ngọc X H, sinh ngày 17/6/2008. Hiện cháu H do anh H chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu H đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Ngọc X H. Chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu H, chị và anh đều buôn bán, chị có điều kiện ổn định, mức thu nhập buôn bán mỗi tháng 10.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con, còn anh thì bán xăng dầu nên cũng có điều kiện để nuôi con. Tòa án có yêu cầu cháu H đến để khai nhưng cháu H không đến do chồng chị không cho cháu đến Tòa để trình bày nguyện vọng của con. Nhưng việc không lấy lời khai của con không phải là căn cứ để tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án. Chị yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày trong biên bản lấy lời khai và hòa giải: vợ chồng anh có tìm hiểu một thời gian trước khi cưới nhau, có đăng ký kết hôn. Trước đây vợ chồng đi ghe có cuộc sống cũng hạnh phúc. Do cái tôi bản thân lớn không kìm chế được tính nóng nên đôi lúc có đánh vợ, nhưng khi bình tĩnh lại biết lỗi của bản thân có xin lỗi vợ bỏ qua, sau đó có đánh vợ thêm lần nữa cách đây 03 năm và vợ đã về nhà mẹ ruột ở C Đ. Qua thời gian dài bản thân suy nghĩ nhận ra mình sai, mong vợ tha thứ, vì còn thương vợ nhưng do bản tính nóng khó kiềm chế. Nay tha thiết mong vợ quay về để đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi con. Nếu vợ anh kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Con chung: Hiện tại anh nuôi cháu H, còn vợ anh Nuôi cháu uyH. Các con đã vị thành niên nên muốn sống với ai thuộc quyền quyết định của hai cháu.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

#### **Tại phiên tòa:**

- Chị Hồ Thị Ánh X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không có đơn xin vắng mặt.

#### *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Ánh X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Về con chung: chị Hồ Thị Ánh X có thu nhập ổn định có điều kiện nuôi con, anh H có thu nhập ổn định nên chị X, anh H được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, do không có

yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Hồ Thị Ánh X chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Ánh X khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú ấp L H, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã G C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Hồ Thị Ánh X có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy chị Hồ Thị Ánh X và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về quan hệ hôn nhân theo các bên chị Hồ Thị Ánh X và anh Nguyễn Văn H trình bày vợ chồng chung sống với nhau hơn 15 năm cũng có lúc cãi nhau, đánh nhau, nhưng vẫn có thể chấp nhận bỏ qua lỗi lầm của nhau để tiếp tục chung sống. Nhưng đỉnh điểm gần nhất anh H đánh chị X cách nay 03 năm, chị dẫn theo cháu H về nhà mẹ ruột chị sống, trong khoảng thời gian này cả hai vợ chồng chị không cho nhau cơ hội để đoàn tụ, cũng không quan tâm cuộc sống của nhau. Chị đã suy nghĩ kỹ nên quyết định xin ly hôn. Anh H có nhiều lần ra tòa năn nỉ mong chị bỏ qua lỗi lầm xưa để mong đoàn tụ nhưng chị kiên quyết không cho cơ hội thứ hai. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng xuất phát từ sự yêu thương và trách nhiệm cũng như tôn trọng lẫn nhau mới có được cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Nhưng ở đây một trong các bên đã thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không còn ý nghĩa gì khi phải sống chung mang lại nhiều tổn thương cho nhau, tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị Hồ Thị Ánh X được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện chị Hồ Thị Ánh X đang chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc X H, sinh ngày 17/6/2008, anh Nguyễn Văn H đang nuôi cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2006 hai cháu đã ở ổn định và cũng theo nguyện vọng của cháu H tiếp tục muốn chị X chăm sóc và nuôi dưỡng. Còn Cháu H hiện tại không lấy được lời khai của cháu từ khi chị X đi thì cháu H do anh H chăm sóc và nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy nên giao cho Anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H để ổn định cuộc sống cho cháu là phù hợp. Chị X và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[2.2] Về tài sản chung: Chị X, anh H đều xác định không có

[2.3] Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Hồ Thị Ánh X phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ánh X

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ánh X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: chị Hồ Thị Ánh X được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc X H, sinh ngày 17/6/2008, anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

*Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị Hồ Thị Ánh X và anh Nguyễn Văn H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.*

**Về án phí sơ thẩm:** Chị Hồ Thị Ánh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0027658 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G C. Như vậy, chị Hồ Thị Ánh X đã nộp xong án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Tiền Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã G C;
- UBND xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

**Trần Thị An Thư**